

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 / 4 /2024

V/v: "Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Thu

2. Ông Dương Đức Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2024 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Lan P, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 1, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ cần báo: Số 02 đường Mẹ S, phường Đồng H, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Chị Hoàng Thị Lan P có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 1, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ cần báo: Số 02 đường Tổ H, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Anh Nguyễn Anh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/01/2024, được bổ sung tại bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Lan P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình vào ngày

16/10/2008, kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về sống chung tại Tổ dân phố 1, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Trong cuộc sống, vợ chồng luôn xảy ra bất đồng về quan điểm, lối sống, mâu thuẫn nặng nề vì không ai yêu thương ai, vợ chồng suốt ngày cãi vã. Anh T có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác nên không chăm lo cho gia đình. Anh T suốt ngày nhậu nhẹt thâu đêm suốt sáng. Mặc dù sống chung nhà nhưng vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị P không còn tình cảm với chồng nữa vì anh T không yêu thương, quan tâm mẹ con chị. Chị đã cho anh T nhiều cơ hội để sửa chữa khắc phục hàn gắn hôn nhân nhưng đến giờ thì anh T không thay đổi luôn thờ ơ để mặc không quan tâm gia đình, vợ con. Vì vậy, nguyện vọng của chị là xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống, công việc và nuôi con.

Về con chung: Chị P thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 23/11/2012. Hiện hai con đang sống cùng ba mẹ. Nguyện vọng của chị P sau khi ly hôn muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia H và đề nghị giao cháu Nguyễn Hải L cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hai cháu Nguyễn Hoàng Gia H và Nguyễn Hải L đều có nguyện vọng được ở cùng cả ba và mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung để vợ chồng chị tự thỏa thuận.

*Về bị đơn anh Nguyễn Anh T:

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 01 năm 2024 và phiên hoà giải ngày 31 tháng 01 năm 2024 anh T trình bày: Anh đồng ý như trình bày của chị P về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh không đồng ý như trình bày của chị P. Anh T thừa nhận cuộc sống mặc dù vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc. Vợ chồng anh chị hiện nay vẫn sống chung nhưng cuộc sống không có sự quan tâm chia sẻ, việc ai nấy làm, dần mất hẳn niềm tin trong hôn nhân. Anh T thừa nhận mâu thuẫn trầm trọng khoảng từ đầu năm 2020. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống chủ yếu do anh T. Tuy nhiên, anh T thấy rằng hiện nay anh T vẫn còn tình cảm với vợ, trách nhiệm với gia đình và anh T không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: anh T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 23/11/2012. Hiện hai con đang sống cùng ba mẹ. Trường hợp ly hôn thì nguyện vọng của anh T muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải L và đề nghị giao cháu Nguyễn Hoàng Gia H cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: anh T thống nhất trình bày để anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, gửi giấy triệu tập cho các bên

đương sự, tiến hành hai phiên hòa giải nhưng việc hoà giải không đạt được sự thoả thuận.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn. Về con chung chị P vẫn có nguyện vọng sau khi ly hôn muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia H và đề nghị giao cháu Nguyễn Hải L cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Nguyễn Anh T có đăng ký nhân khẩu thường trú: phường Bắc L, thành phố Đồng H. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ nhưng việc hoà giải không đạt được sự thoả thuận. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Ngày 19/3/2024 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhưng bị đơn anh T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ nhất. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2024 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 16/4/2024 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng bị đơn anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Bị đơn anh T đều vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian khá dài chung sống; lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng, tin tưởng nhau cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung vợ chồng trong nhiều năm gần đây luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng trong cách sống, cách xử sự với nhau, thiếu tin tưởng nhau, từ đó vợ chồng có những lời nói và hành động tổn thương đến tình cảm vợ chồng. Không

ai quan tâm đến ai, thiếu bàn bạc thống nhất vợ chồng, tình cảm vợ chồng mất mát dần. Mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài từ nhiều năm nay nhưng hai bên không thể khắc phục và ngày càng căng thẳng do không tìm được tiếng nói chung; không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thực tế đời sống. Đến nay chị P không còn tình cảm với chồng nữa vì anh T không yêu thương mẹ con chị.

Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn, anh T biết rõ vụ kiện nhưng cũng không có ý gì muốn níu kéo hôn nhân mà thờ ơ để mặc, thể hiện ở việc anh không đến tham gia phiên xét xử mà Tòa án triệu tập. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị P được ly hôn anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Anh T và chị P thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 23/11/2012. Hiện hai con đang sống cùng ba mẹ. Nguyên vọng của anh chị sau khi ly hôn giao cháu Nguyễn Hoàng Gia H cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng và đề nghị giao cháu Nguyễn Hải L cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hai cháu Nguyễn Hoàng Gia H và Nguyễn Hải L đều có nguyện vọng được ở cùng cả ba và mẹ.

Xét nguyện vọng của anh chị muốn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là chính đáng mặc dù nguyện vọng của hai cháu đều mong muốn được ở cùng cả ba và mẹ. Hội đồng xét xử căn cứ hoàn cảnh thực tế thấy cần thiết giao cho anh T chị P mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung thì sẽ đảm bảo điều kiện cho các cháu phát triển tốt hơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 19/8/2009 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 23/11/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung, để vợ chồng chị tự thỏa thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001035 ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Hoàng Thị Lan P được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 19/8/2009 cho chị Hoàng Thị Lan P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 23/11/2012 cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hoàng Thị Lan P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền chị Hoàng Thị Lan P phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hoàng Thị Lan P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số 0001035 ngày 12 tháng 01 năm 2024.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2024); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND p Bắc Lý, tp Đồng Hới, tỉnh QB;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa